

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 377/2023/HS-ST  
Ngày: 26/7/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1/ Ông Trần Công Danh.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 372/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2023/QĐXXST-HS ngày 05/7/2023 đối với bị cáo:

**Trần Bá T;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998; tại Hà Tĩnh; HKTT: Xóm 5, xã H, huyện H1, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: không; Con Trần Bá T1 và bà Nguyễn Thị T2; Gia đình có 02 anh em; Chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 17/3/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 527 ngày 24/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, T liên lạc qua mạng xã hội Facebook với người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy và người phụ nữ hẹn địa điểm bán ma túy tại hẻm tổ 2, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 38N2-09xx đi đến hẻm tại địa chỉ nêu trên, gặp và đưa cho người phụ nữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, người phụ nữ chỉ T đến vị trí cột điện ở đầu hẻm để lấy ma túy. Theo chỉ dẫn T đến cột điện lấy 01 (một) gói giấy bên trong có 02 (hai) đoạn nylon hàn kín chứa ma túy (hàng đá) và cầm trong lòng bàn tay trái. Cùng lúc này, lực lượng Công an phường L tuần tra đi đến chỗ T. Khi thấy lực lượng công an, T thả gói giấy chứa ma túy xuống đất ngay vị trí T đang đứng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy bên trong có 02 (hai) đoạn nylon hàn kín bên chứa tinh thể màu trắng (Trần Bá T khai là ma túy hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường L, thành phố B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y16 màu đen, số Imel 1: 865717061319029, số Imel 2: 8657170061319037 của T dùng để liên hệ mua bán ma túy.

- 01 căn cước công dân số 04209800xxxx, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 75017701xxxx, 01 giấy phép lái xe hạng C số 75017701xxxx đều mang tên Trần Bá T không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) xe mô tô biển số 38N2-09xx tạm giữ của Trần Bá T. Qua xác minh, xe mô tô biển số 38N2-09xx do ông Trần Bá T1 (bố của T, sinh năm 1975, trú tại: Xóm 5, xã H, huyện H1, tỉnh Hà Tĩnh) là chủ sở hữu. Ông T1 cho T mượn xe trên làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông T1 quản lý.

\* Tại Kết luận giám định số 538/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2515 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số: 378/CT-VKSBNH ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Trần Bá T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Trần Bá T mức hình phạt từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

### **[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:**

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, tại hẻm tổ 2, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Bá T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2515 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác

nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

### **[3] Về biện pháp tư pháp:**

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y16 màu đen, số Imel 1: 865717061319029, số Imel 2: 8657170061319037 của Trần Bá T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân số 04209800xxxx, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 75017701xxxx, 01 giấy phép lái xe hạng C số 75017701xxxx đều mang tên Trần Bá T do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 38N2-09xx tạm giữ của Trần Bá T. Qua xác minh, xe mô tô biển số 38N2-09xx do ông Trần Bá T1 (bố của T) là chủ sở hữu. Ông T1 cho T mượn xe trên làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông T1 quản lý là phù hợp.

- Đối với đối tượng chưa rõ lai lịch có hành vi bán ma túy cho bị cáo Trần Bá T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

### **[4] Về án phí HSST:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Trần Bá T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Bá T **01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 538/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y16 màu đen, số Imel 1: 865717061319029, số Imel 2: 8657170061319037.

- Trả lại cho bị cáo Trần Bá T 01 căn cước công dân số 04209800xxxx, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 75017701xxxx, 01 giấy phép lái xe hạng C số 75017701xxxx.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Thanh Thủy**